

Số: /BC-UBND

Giao Minh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Thực hiện Công văn số 116/UBND-VP11 ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ủy ban nhân dân xã Giao Minh báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện

UBND xã đã ban hành tổng số 06 Kế hoạch, trong đó gồm 61 nhiệm vụ thường xuyên, 75 nhiệm vụ có thời hạn và theo chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời, giao các cơ quan, đơn vị, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của ngành theo Kế hoạch đã ban hành.

(Chi tiết theo Phụ lục 01. Việc xây dựng, ban hành các văn bản)

2. Về hạ tầng công nghệ

Đã tiếp nhận, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động hành chính, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Các cơ quan, đơn vị đã được cấp con dấu và chữ ký số cho các cá nhân. Trung tâm hành chính công: Về nhân lực được bố trí 07 cán bộ, công chức (Trong đó có 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã kiêm Giám đốc Trung tâm); về trang thiết bị: Cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động, diện tích: 89 m²; quầy tiếp nhận hồ sơ: 05 ô, máy tính làm việc: 08 bộ, máy scan: 05 cái; máy lấy số và màn hình gọi số: 01 cái; kệ công khai thủ tục hành chính: 01 kệ; bàn, ghế tiếp công dân: 02 bàn, 30 ghế; máy in 02 mặt: 05 cái; tủ để tài liệu: 05 tủ; điều hòa: 04 cái; màn hình hiện số thứ tự và đánh giá hài lòng: 10 cái. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đã thông suốt, đã có dấu chức danh Lãnh đạo Trung tâm, dấu Trung tâm và tài khoản tạm thu. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ số hóa dữ liệu, chuyển đổi số. Hiện tại không còn tình trạng lùm sùm viễn thông.

2.1. Khôi Đăng

+ Các Phần mềm/Hệ thống: Hệ thống điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng; mail công vụ; Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Các phần mềm, hệ thống đảm bảo an toàn.

+ Cơ sở dữ liệu: Phần mềm QLCS dữ liệu đảng viên 3.0.

+ Hạ tầng phần cứng: Đã trang bị đầy đủ máy tính, cấu hình đảm bảo cho cán bộ, công chức chạy được các phần mềm. Thiết bị mạng tới các phòng, ban đầy đủ. Hệ thống liên thông 100% toàn tỉnh và liên thông Trung ương, các tỉnh khác; phủ sóng đủ 100% trong tỉnh. Nguồn tài chính hạn chế chưa đủ để trang bị đầy đủ các trang thiết bị cho cán bộ, công chức đúng tiêu chuẩn. Có các thiết bị và phần mềm bảo mật chuyên dùng. Được cấu hình theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương. Các cơ quan khối Đảng đã được tổ chức kết nối vào thông tin điện rộng của Đảng và hệ thống mạng nội bộ.

2.2. Khối Chính quyền

- Các phần mềm UBND xã đang sử dụng: Phần mềm Quản lý cán bộ công chức; Quản lý văn bản; Dịch vụ công (một cửa); Hộ tịch; Phần mềm kế toán.

- Cơ sở dữ liệu: sử dụng các cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, dữ liệu cán bộ, công chức, dữ liệu đất đai được đảm bảo cơ bản về mặt thông tin cần tra cứu.

- Hạ tầng phần cứng: Cơ bản được trang bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công việc, tuy nhiên còn nhiều máy cấu hình thấp, vào các phần mềm còn chậm.

2.3. Hội đồng nhân dân

- Các Phần mềm/Hệ thống: Hiện nay HĐND đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản do Văn phòng UBND Tỉnh ủy cung cấp để nhận, chuyển các văn bản của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tới các cơ quan, liên thông các cơ quan đảng, cơ quan thành phố và quốc gia. Tuy nhiên, còn một số hạn chế sau:

+ Chưa liên thông với phần mềm cơ quan Đảng, có lúc còn lỗi, chưa có nơi nhận là Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ, chưa liên thông với các xã, phường trên toàn quốc.

+ Chưa có phần mềm để phục vụ các kỳ họp số, kỳ họp không giấy tờ của HĐND, Thường trực HĐND.

HĐND sử dụng hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và thực hiện báo cáo hằng ngày.

- Cơ sở dữ liệu: Các văn bản của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND đảm bảo số hoá 100%.

- Hạ tầng phần cứng: Hiện nay, HĐND được trang bị máy tính cho cán bộ, công chức hoạt động chuyên trách. Thiết bị mạng được trang bị đầy đủ, đảm bảo phủ sóng. Tuy nhiên:

+ Các máy tính đã được trang bị từ 5 đến 10 năm nên cấu hình chỉ chạy được các phần mềm đơn giản, không chứa được nhiều dữ liệu, không chạy được các phần mềm phức tạp.

+ Chưa có máy tính bảng cho đại biểu HĐND để phục vụ các kỳ họp số, kỳ họp không giấy tờ của HĐND, Thường trực HĐND.

+ Chưa có các thiết bị và phần mềm bảo mật chuyên dùng.

+ Nguồn lực tài chính của xã không đủ để trang bị cơ sở vật chất phục vụ.

2.4. Mặt trận Tổ quốc

+ Các Phần mềm/Hệ thống: Hiện nay UBMTTQ Việt Nam đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản HpNet do Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh cung cấp. Hệ thống hoạt động ổn định đảm bảo cho công tác tiếp nhận và chuyển các văn bản của Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh, UBND, HĐND tới các cơ quan trong địa bàn xã, liên thông các cơ quan Đảng, cơ quan Tỉnh và Quốc gia.

+ Cơ sở dữ liệu: Các văn bản của UBMTTQ Việt Nam xã đảm bảo số hoá 100%. Hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến của Mặt trận Tổ quốc: esdl.mattranso.vn/. CSDL về đoàn viên, hội viên và các phong trào được cập nhật và lưu trữ khoa học, bước đầu đáp ứng được yêu cầu tra cứu về thông tin cơ bản.

+ Hạ tầng phần cứng: Hiện nay, UBMTTQ được trang bị máy tính, cấu hình chạy được các phần mềm đơn giản phục vụ công việc, không chứa được nhiều dữ liệu, không chạy được các phần mềm phức tạp. Thiết bị mạng được trang bị đầy đủ, có liên thông toàn tỉnh và liên thông Trung ương. Nguồn lực tài chính hiện chưa đủ để trang bị thêm cơ sở vật chất có cấu hình cao, còn thiếu một số trang thiết bị như: máy scan, máy photocopy.

2.5. Nguyên nhân kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được

- Kết quả đạt được: Công chức chuyên môn đã sử dụng thành thạo các phần mềm, cơ sở dữ liệu, giải quyết kịp thời nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Những điểm chưa đạt được:

+ Còn nhiều máy cấu hình thấp, vào các phần mềm còn chậm.

+ Một số phần mềm còn vướng mắc (như Phần mềm hộ tịch: Một số hồ sơ sau khi cải chính, thay đổi nếu phát hiện lỗi sai do quá trình số hóa thì phần mềm hộ tịch chưa cho sửa sai sót dẫn đến dữ liệu điện tử của công dân chưa được cập nhật chính xác, chỉ mới thực hiện trên bản giấy, gây khó khăn trong công tác tra cứu; dữ liệu hộ tịch điện tử chưa đầy đủ và còn nhiều sai sót so với bản gốc và sổ hộ tịch; một số thủ tục như đăng ký kết hôn, đăng ký lại khai sinh chưa đồng bộ được từ bên một cửa Ninh Bình về hộ tịch điện tử...), ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết công việc của công chức chuyên môn. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục cập nhật phần mềm.

2.6. Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về hạ tầng công nghệ

(Theo mẫu tại Phụ lục 02. Tổng hợp các khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất tương ứng)

3. Nguồn nhân lực

Để đảm bảo nguồn nhân lực xuyên suốt cho từng lĩnh vực để trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính, UBND xã đã phân công cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để trực tiếp tiếp nhận TTHC và hướng dẫn, giải thích Nhân dân. Bên cạnh đó, tại mỗi phòng ban, đơn vị trực thuộc bố trí một công chức phụ trách công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin.

3.1. Về việc bố trí cán bộ

Việc bố trí cán bộ được quan tâm, đảm bảo thực hiện theo từng lĩnh vực của hành chính. Có 01 cán bộ phụ trách chuyên đổi số thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội, 01 nhân viên hợp đồng chuyên về công nghệ thông tin. Bố trí 07 cán bộ, công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo tiếp nhận, hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, công dịch vụ công quốc gia.

3.2. Về việc đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các cán bộ

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do UBND tỉnh, Sở KH&CN tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức.
- Bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn về thủ tục hành chính.
- Hướng dẫn về việc sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục hành chính.
- Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, thao tác trên công dịch vụ công đảm bảo cho việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết theo quy định.

3.3. Một số nhiệm vụ khác để đảm bảo nguồn nhân lực xuyên suốt cho từng lĩnh vực

- Đoàn Thanh niên xã: Thành lập Tổ hỗ trợ giải quyết TTHC (02 đ/c đoàn viên/ngày).
- Doanh nghiệp: Đơn vị Bưu điện Giao Thủy ký hợp đồng cung cấp dịch vụ chuyển phát qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Công an xã: Thành lập Tổ công tác giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực Công an đảm bảo theo quy định.
- UBND xã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng theo Quyết định số 04/QĐ-ngày 01/7/2025; 21 Tổ công nghệ số của xóm.
- UBND xã thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 01/7/2025.

3.4. Nguyên nhân kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được

- Kết quả đạt được:

Thực hiện việc sắp xếp sáp nhập xã theo mô hình chính quyền 2 cấp. Ngay từ những ngày đầu, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, lấy việc tiếp dân giải quyết các TTHC là nhiệm vụ trọng tâm trong những ngày tháng đầu tiên khi sáp nhập xã. Chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ. Tiếp nhận, hướng dẫn, giúp đỡ giải quyết kịp thời các TTHC của các tập thể, cá nhân, không để tồn đọng hồ sơ.

Việc bố trí cán bộ, công chức tại Trung tâm được quan tâm, các cán bộ, công chức đều có thâm niên từ 2 năm trở lên đảm nhiệm các chức danh Tư pháp, Kế toán, Lao động - Thương binh & XH cũ lên việc tiếp nhận xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, công dịch vụ công quốc gia được thuận lợi.

Cán bộ, công chức có tinh thần phục vụ tốt, hướng dẫn tận tình, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, dịch vụ công quốc gia.

Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, rõ ràng, thuận tiện cho người dân truy cập tại Trung tâm và trên Cổng Thông tin, trang facebook địa phương.

- Hạn chế: Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cổng dịch vụ công quốc gia tuy có nhiều thuận lợi, song vẫn còn gặp một số khó khăn như:

+ Người dân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính đã quen với môi trường làm việc cũ, việc áp dụng công nghệ vào xử lý, giải quyết vẫn còn có một bộ phận ít công dân không quen, còn gây khó khăn cho cán bộ tiếp nhận; đôi khi không cung cấp tài khoản VNeID hoặc ngại tiết lộ thông tin cá nhân...

+ Một số thủ tục hành chính thực hiện qua cổng dịch vụ công mất nhiều thời gian, công dân phải chờ để lấy kết quả.

3.5. Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về nguồn nhân lực

(Phụ lục 02. Tổng hợp các khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất tương ứng)

4. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

4.1. Báo cáo chung

- Số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, từng phần, trực tiếp cho từng loại thủ tục hành chính và cho từng cấp: 28.

- Tỷ lệ thực hiện từng loại THHC theo hình thức trực tiếp DVC trực tuyến toàn trình là 82%; từng phần trên tổng số THHC được phân cấp cho từng cấp: 18%.

(Theo mẫu tại Phụ lục 03. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính)

4.2. Báo cáo số liệu chi tiết

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ: 2.955 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn: 2.955 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận: 0

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý: 0

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (Tính lũy kế đến kỳ báo cáo): 0

(Theo mẫu tại Phụ lục 04. Số lượng thực hiện thủ tục hành chính)

4.3. Nguyên nhân kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được

Các hồ sơ thủ tục hành chính được hướng dẫn, hỗ trợ, tiếp nhận nhanh chóng xử lý kịp thời, đảm bảo trình tự; có sự theo dõi, giám sát chặt chẽ, đôn đốc kịp thời các hồ sơ còn vướng mắc, đảm bảo xử lý, trả kết quả trước thời hạn quy định.

4.4. Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về việc thực hiện thủ tục hành chính

Bên cạnh những thuận lợi, công tác thực hiện thủ tục hành chính vẫn còn một số hạn chế như:

- Việc nộp hồ sơ đất đai nộp qua hệ thống cổng dịch vụ công quốc gia còn hạn chế, do thủ tục còn vướng mắc không thực hiện được.

- Hệ thống dịch vụ công quốc gia khi đăng nhập, xử lý THHC các bước chưa đồng bộ, thông suốt, nhận trả kết quả có lúc không thực hiện được.

- TTHC liên thông trong đăng ký khai sinh cho trẻ chưa có hồ sơ còn chưa liên thông được đề cấp BHYT, nhập hộ khẩu thường trú.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND, các sở, ban, ngành của tỉnh quan tâm hỗ trợ, đầu tư kinh phí để xây mới, nâng cấp Trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại cho xã để thực hiện việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chuyên nghiệp, hiện đại, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng, đặc biệt các lớp chuyên sâu cho các công chức phụ trách công tác chuyển đổi số xã nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Ủy ban nhân dân xã Giao Minh, Ủy ban nhân dân xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (đề b/c)
- Sở Khoa học và CN; (đề b/c)
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Sự